

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BẮC BỘ**



**GIÁO TRÌNH
XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN**

(DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP)

Hà Nội, tháng 5 năm 2012

HỌC PHẦN XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN

Thời gian : 30 giờ;

(Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 0 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA HỌC PHẦN

Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo, được giảng dạy sau các học phần kiến thức chung.

II. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho người học những đặc trưng cơ bản của xã hội nông thôn trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Sau khi hoàn thành học phần, người học trình bày được những đặc trưng cơ bản của xã hội nông thôn để thực hiện công tác khuyến nông lâm phù hợp với các vùng miền khác nhau.

III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của Xã hội học nông thôn	3	3		
2	Bản chất và đặc thù của cơ cấu xã hội nông thôn	9	9		
3	Cộng đồng nông thôn và công tác xã hội nông thôn	9	8		1
4	Thiết chế xã hội nông thôn và văn hóa nông thôn	9	8		1
5	Tổng	30	28		2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

CHƯƠNG I. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN

3 giờ

- 1. Khách thể nghiên cứu của xã hội học nông thôn**
- 2. Xã hội học nông thôn là gì?**
- 3. Đối tượng của xã hội học nông thôn**
- 4. Hiện tượng xã hội nông thôn**
- 5. Sơ lược về sự phát triển của xã hội học nông thôn Việt Nam**
- 6. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học nông thôn**
 - 6.1. Chức năng**
 - 6.2. Nhiệm vụ**

CHƯƠNG II. BẢN CHẤT XÃ HỘI VÀ ĐẶC THÙ CỦA CƠ CẤU XÃ HỘI NÔNG THÔN

9 giờ

- 1. Khái niệm nông thôn** 1 giờ
- 2. Những tiêu chí để nhận biết nông thôn.** 2 giờ
 - Sự khác nhau về nghề nghiệp
 - Sự khác nhau về môi trường
 - Sự khác nhau về kích cỡ cộng đồng
 - Sự khác nhau về mật độ dân số
 - Sự khác nhau về tính thuần nhất của dân cư
 - Sự khác nhau về khả năng di động xã hội
 - Sự khác nhau về tính chất hoạt động kinh tế
 - Sự khác nhau về sự khác biệt xã hội và phân tầng xã hội
 - Hợp tác lao động
 - Chỉ tiêu và ăn uống hàng ngày
 - Tương tác xã hội

Hôn nhân

Hàng xóm láng giềng

3. Những vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu ở nông thôn.

2 giờ

3.1 Vấn đề dân số, việc làm và sự di cư.

3.2. Vấn đề quan hệ trao đổi qua lại.

- Quan hệ trao đổi các lợi ích vật chất:
- Trao đổi các dịch vụ xã hội:
- Trao đổi thông tin:
- Trao đổi những giá trị được tạo ra,

3.3. Vấn đề phân cực giàu nghèo và việc làm.

- Tỷ lệ nghèo đói cao,
- Thiếu nước sinh hoạt:
- Tỷ lệ thất nghiệp cao:
- Mù chữ xuất hiện trở lại
- Đầu tư nông nghiệp thấp.
- Môi trường bị xuống cấp, tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt
- Khả năng tiếp cận thị trường thấp, giá sản phẩm rẻ, giá đầu vào cao, thiếu dịch vụ nông thôn;
- Phụ nữ và dân tộc thiểu số chịu nhiều bất lợi trong phát triển.

4. Cơ cấu xã hội

2 giờ

4.1. Khái niệm cơ cấu xã hội

4.2. Bản chất của cơ cấu xã hội nông thôn

4.3. Các loại cơ cấu xã hội ở nông thôn

4.3.1. Cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội

4.3.2. Cơ cấu dân số xã hội nông thôn

4.3.3. Cơ cấu xã hội nhóm, cộng đồng sơ cấp.

4.3.4. Cơ cấu văn hoá - xã hội

4.3.5. Cơ cấu giai cấp xã hội

5. Phân tầng xã hội trong nông thôn Việt Nam 2 giờ

5.1. Phân tầng xã hội

5.2. Sự phân tầng xã hội nông thôn Việt Nam

CHƯƠNG III. CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NÔNG THÔN 9 giờ

1. Gia đình và hộ gia đình nông thôn Việt Nam 1 giờ

1.1. Khái niệm

1.2. Chức năng của gia đình

- Chức năng sinh đẻ, tái sản xuất ra con người:
- Chức năng nuôi dạy, giáo dục con cái
- Chức năng chăm sóc người già và trẻ em
- Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm - sinh lý, tình cảm của các thành viên trong gia đình.
- Chức năng thỏa mãn nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng.
- Chức năng nghỉ ngơi giải trí

1.3. Vị trí của gia đình trong xã hội

2. Người dân nông thôn - nông dân 1 giờ

3. Mối quan hệ giữa cá nhân - gia đình và dòng họ ở nông thôn 1 giờ

3.1. Mối quan hệ cá nhân - gia đình và dòng họ trong xã hội nông thôn truyền thống

3.2. Quan hệ cá nhân với gia đình, dòng họ trong thời kỳ đổi mới

4. Hộ hàng trong nông thôn Việt Nam 1 giờ

5. Làng xã nông thôn Việt Nam 2 giờ

5.1. Làng - một cộng đồng xã hội ở nông thôn

5.2. Làng - họ và làng - nước

5.3. Các loại hình làng xã và cơ cấu xã hội của làng Việt Nam hiện đại

- Làng thuần nông
- Làng độc canh
- Làng chuyên canh:
- Làng thủ công:.

6. Một số vấn đề về công tác xã hội nông thôn

2 giờ

6.1. Khái niệm và thuật ngữ

6.2. Vai trò và chức năng của công tác xã hội nông thôn

6.2.1. Vai trò của công tác xã hội nông thôn

- Thúc đẩy sự thay đổi xã hội nông thôn:
- Giải quyết vấn đề xã hội nông thôn:
- Tạo các quan hệ giữa con người và môi trường:
- Tăng cường năng lực người dân nông thôn:

6.2.2. Các chức năng cơ bản của công tác xã hội nông thôn

- Chức năng phòng ngừa:
- Chức năng chữa trị:
- Chức năng phục hồi: .
- Chức năng phát triển:

6.3. Nội dung cơ bản của công tác xã hội nông thôn ở Việt Nam

6.3.1. Nhu cầu về công tác xã hội nông thôn Việt Nam.

6.3.2. Nội dung công tác xã hội nông thôn nước ta.

- Công tác xã hội gia đình và trẻ em:
- Phát triển cộng đồng và xóa đói giảm nghèo:
- Phòng ngừa tội phạm và giải quyết các vấn đề xã hội;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân như:
- Đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo;
- Công tác xã hội trong học đường;

- Công tác xã hội với người khuyết tật, người lang thang, trẻ em mồ côi, người già cô đơn

- Bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống như:

- Công tác xã hội hóa nông thôn,

- Công tác bảo vệ tài nguyên - môi trường

- Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong tư tưởng người dân như:

- Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

- Công tác xã hội đối với các vùng dân tộc, miền núi

Kiểm tra

1 giờ

CHƯƠNG IV. THIẾT CHẾ XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA NÔNG THÔN

9 giờ

1. Thiết chế xã hội và chức năng của thiết chế xã hội

1 giờ

2. Các thiết chế xã hội cơ bản ở nông thôn

3 giờ

2.1. Thiết chế kinh tế nông thôn

2.2. Thiết chế chính trị nông thôn

2.3. Thiết chế giáo dục nông thôn

2.4. Thiết chế y tế nông thôn

2.5. Thiết chế tôn giáo và tín ngưỡng ở nông thôn

2.6. Làng xã.

2.7. Thiết chế pháp luật nông thôn.

3. Một số nội dung về văn hóa nông thôn

4 giờ

3.1. Khái niệm văn hóa.

3.2. Yếu tố và chức năng của văn hóa

3.2.1. Yếu tố văn hóa

- Các triết lý, chân lý hay quan niệm

- Hệ giá trị

- Chuẩn mực
- Mục tiêu
- Ngôn ngữ

3.2.2. Chức năng của văn hoá

3.3. Văn hoá làng xã.

3.4. Văn hóa giao tiếp.

- Thái độ giao tiếp
- Quan hệ giao tiếp
- Đối tượng giao tiếp
- Chủ thể giao tiếp

3.5. Những đặc trưng cơ bản của văn hóa nông thôn

3.6. Một số vấn đề về yếu tố văn hóa mới và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống

Kiểm tra

1 giờ

CHƯƠNG V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- Phương pháp đánh giá: Theo điều 11 quyết định số 40/2007- BGD & ĐT ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo

CHƯƠNG VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng chương trình

Học phần được sử dụng trong chương trình đào tạo cán bộ trung cấp ngành khuyến nông lâm .

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy học phần

Sử dụng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, cùng làm rõ nội dung.

Cơ sở khoa học của môn học làm tiền đề học các học phần chuyên ngành, đồng thời giúp cán bộ khuyến nông trong việc tiếp cận với người dân trong quá trình làm việc.

3. Trọng tâm chương trình học phần cần chú ý

Những đặc điểm cơ bản của đối tượng xã hội học nông thôn, hiện tượng xã hội nông thôn

4. Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Dũng, 2007. Xã hội học nông thôn. NXB Khoa học xã hội, 2007
2. Dương Văn Sơn, 2008. Bài giảng Xã hội học nông thôn
3. Lương Hồng Quang, 2001. Văn hoá của nhóm người nghèo ở Việt Nam. Thực trạng và giải pháp. NXB Văn hoá - Thông tin, 2001.
4. Niên giám thống kê Việt Nam 2007. NXB Thống kê, 2008
5. Phạm Tất Dong; Chung Á, Nguyễn Sinh Huy. 2001. Giáo trình xã hội học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
6. Vũ Hào Quang, 2001. Xã hội học quản lý. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
7. Đoàn Văn Chúc. Xã hội học văn hóa, NXB Văn hoá thông tin, 1997
8. Phan Trọng Ngọ (chủ biên). Xã hội học đại cương, NXB Chính trị quốc gia, 1997

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN

1. Khách thể nghiên cứu của xã hội học nông thôn

Khách thể nghiên cứu của xã hội học nông thôn là hệ thống xã hội nông thôn mang những nét đặc thù, hay là tổng thể xã hội nông thôn, bao gồm những con người nông thôn, những nhóm, những cộng đồng xã hội nông thôn với tư cách là chủ thể hoạt động, cùng với những sản phẩm của chính quá trình hoạt động đó.

Khi nghiên cứu về xã hội nói chung, cho thấy giữa nông thôn và đô thị có những khác biệt nhau khá rõ rệt. Vì vậy, khi xem xét xã hội nông thôn dưới những góc độ khác nhau, người ta đã đưa ra những cách hiểu khác nhau về một hệ thống xã hội đặc thù. Việc định nghĩa xã hội học nông thôn còn phụ thuộc vào phạm vi khảo sát của lĩnh vực xã hội học chuyên biệt này, cũng như phụ thuộc vào ý định chủ quan của nhà nghiên cứu.

Về tổng thể, từ nội hàm của khái niệm xã hội học có thể coi xã hội học nông thôn như là khoa học về xã hội nông thôn. Nó cố gắng khám phá ra các quy luật phát triển của xã hội nông thôn, nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện cách thức tổ chức xã hội nông thôn, cơ cấu và chức năng, những mục tiêu và các khuynh hướng phát triển của nó.

Có nhiều ngành khoa học cũng nghiên cứu về xã hội nông thôn. Vấn đề đặt ra là xã hội học nông thôn với tư cách là một hệ thống tri thức của xã hội học chuyên biệt khi nghiên cứu nông thôn, nó sẽ tìm kiếm, nghiên cứu cái gì trong sự tồn tại và hiện diện của cộng đồng xã hội đó. Trả lời cho câu hỏi này chính là xác định nội hàm của đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học nông thôn. Qua đây cho thấy sự khác biệt của lý thuyết xã hội học về nông thôn với các thuyết của ngành khoa học xã hội khác.

2. Xã hội học nông thôn là gì?

Xã hội học nông thôn là một chuyên ngành của khoa học Xã hội học. Việc xác định xã hội học nông thôn là gì cũng chính là việc xác định đối tượng nghiên cứu của nó, có nghĩa là cần phải xác định xã hội học nông thôn nghiên cứu cái gì? Và nó lý giải như thế nào về những cách thức tổ chức xã hội nông

thôn? Cách thức cấu trúc của xã hội đó? Các chức năng hoạt động của các bộ phận? Các chủ thể hoạt động trong các mối quan hệ? Mối liên hệ của xã hội nông thôn hiện nay?... Cách đặt vấn đề như vậy là cần thiết, bởi vì những gì mà các thành viên của xã hội nông thôn đã và đang tạo ra có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển đất nước hiện nay.

3. Đối tượng của xã hội học nông thôn

Trước hết, xã hội học nông thôn nghiên cứu, xem xét những quan hệ, mối liên hệ trong chính những hoạt động của chủ thể của hệ thống xã hội toàn thể. Như thế, đối tượng nghiên cứu của nó cũng chính là những quy luật và tính quy luật xã hội, những biểu hiện, cơ chế chi phối của chúng đối với các quan hệ xã hội ở nông thôn.

Trước hết, xã hội học nông thôn cần nghiên cứu các quan hệ xã hội ở nông thôn. Đây là những quan hệ xã hội mang nét đặc thù, chúng đặc trưng và khắc họa những nét riêng cho xã hội nông thôn. Quan hệ xã hội là khái niệm chỉ những quan hệ được xác lập giữa các cộng đồng xã hội và cá nhân với tư cách là chủ thể của hoạt động xã hội khác biệt nhau bởi vị trí xã hội và chức năng trong đời sống xã hội. Trong các quan hệ xã hội, người ta phân biệt thành các quan hệ giai cấp - xã hội, các quan hệ cư trú - xã hội, quan hệ dân tộc - xã hội; các quan hệ nghề nghiệp lao động - xã hội.

Xã hội học nông thôn không chỉ nghiên cứu những quan hệ xã hội của các chủ thể xã hội nông thôn mà còn nghiên cứu các quy luật chi phối, điều tiết các quan hệ xã hội đó. Chẳng hạn như mối quan hệ qua lại giữa nông thôn với đô thị, quá trình xích lại gần nhau giữa nông thôn và đô thị đang diễn ra trong quá trình đô thị hoá; mối quan hệ, liên hệ giữa nông dân và các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội nông thôn; mối quan hệ và tính chất lao động của các chủ nhân trong xã hội nông thôn, giữa lao động chân tay và lao động trí óc trong tiến trình vận động của tiểu hệ thống xã hội đặc thù này.

Sự ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đối với nông thôn cũng là vấn đề quan trọng trong nghiên cứu xã hội học về nông thôn; nghiên cứu cơ cấu xã hội và quá trình vận động biến chuyển của cơ cấu xã hội đó, những yếu tố tác động đến sự vận động và chuyển đổi cơ cấu xã hội này, mối quan hệ giữa các tầng lớp và giai cấp xã hội trong tiểu hệ thống xã hội nông thôn; mối quan hệ giữa cá nhân với nhóm; tập thể xã hội, quan hệ lãnh đạo - bị lãnh đạo, các khía cạnh của

sự di cư và nhập cư của những người dân nông thôn; nghiên cứu gia đình nông thôn, họ hàng, uy tín xã hội, cơ cấu nghề nghiệp, lao động - xã hội; các cách thức tổ chức hoạt động cũng như các thiết chế xã hội nông thôn,...

Từ quan điểm trên cho thấy: Nét bao quát đặc thù của đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn - đó là bao quát toàn bộ xã hội nông thôn. Cách xác định phạm vi đối tượng của xã hội học nông thôn như thế phù hợp với quan điểm chung của đối tượng của xã hội học. Nếu xã hội học là chuyên ngành nghiên cứu về xã hội loài người và hành vi con người, thì xã hội học nông thôn là xã hội học chuyên biệt cũng có đối tượng nghiên cứu như thế, nhưng trong phạm vi của xã hội nông thôn. Nó nghiên cứu các sự kiện, hay chính xác ra là các hiện tượng xã hội ở nông thôn, mà sự kiện xã hội - là những biến cố thực tế, những mẫu của thực tại xã hội, những hiện tượng, những quá trình,... tạo thành đối tượng hoạt động của con người và được phản ánh vào ý thức con người dưới hình thức lời nói, mà độ xác thực của nó được xác lập một cách chặt chẽ.

Trong môi trường nông thôn, các cá nhân nông thôn chịu sự chi phối của môi trường xã hội họ đang sống. Những gì cá nhân xã hội ở nông thôn tạo dựng ra, thí dụ như những giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu tác phong xã hội, các quy tắc ứng xử,... đều có thể trở thành những sự kiện xã hội, tức là trở thành hiện thực khách quan bên ngoài cá nhân. Sự kiện xã hội là mọi cách làm, cố định hay không cố định, có khả năng tác động đến cá nhân một sự cưỡng bức từ bên ngoài, hay là mọi cách làm có tính chất chung trong phạm vi rộng lớn của một xã hội nhất định trong khi vẫn có một sự tồn tại riêng, độc lập với các biểu hiện cá biệt của nó. *Thứ hai*, các sự kiện/ hiện tượng xã hội bao giờ cũng là chung đối với nhiều cá nhân, nghĩa là được một cộng đồng, một “*tập thể*” (nhóm người) chia sẻ, chấp nhận. Và *thứ ba*, sự kiện/ hiện tượng xã hội bao giờ cũng có sức mạnh kiểm soát, cưỡng chế, hạn chế hành động, sự lựa chọn của các cá nhân. Vì vậy, xã hội học nông thôn nghiên cứu các sự kiện xã hội nảy sinh trong môi trường xã hội nông thôn.

Như vậy, chúng ta có thể kết luận rằng: Đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn là các hiện tượng hay sự kiện xã hội xảy ra ở khu vực nông thôn. Có thể phân biệt sự kiện xã hội và hiện tượng xã hội như sau:

Phân biệt sự kiện xã hội và hiện tượng xã hội

Hiện tượng xã hội	Sự kiện xã hội
Hiện tượng xã hội thường xảy ra ở nhiều nơi, nhiều lúc, có thể được lặp đi lặp lại nhiều lần;	Sự kiện xã hội thường chỉ có tính nhất thời, chỉ xảy ra ở một thời điểm nhất định, và đó thường là các sự kiện chính trị xã hội;
Hiện tượng xã hội được xác định là đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn	Các sự kiện xã hội nhiều khi chưa hẳn đúng là đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn
Để phát hiện được hiện tượng xã hội phải quan sát, nghiên cứu	Để phát hiện được sự kiện xã hội có thể không cần quan sát

Với cách nhìn như vậy, những gì do con người nông thôn tạo ra trong quá trình hoạt động, tương tác, trao đổi,... là những sự kiện/ hiện tượng xã hội. Vì thế, sự kiện/ hiện tượng xã hội ở nông thôn trở thành đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn. Tuy nhiên, cần hiểu rằng những sự kiện/ hiện tượng này chỉ nảy sinh trong xã hội nông thôn. Nó kiểm soát, chi phối hành vi, suy nghĩ, sự lựa chọn khuôn mẫu hành động của các cá nhân trong nhóm, cộng đồng xã hội, trong mọi tình huống giao tiếp ứng xử của các cá nhân nông thôn, trong quá trình hoạt động sống của họ. Những hoạt động đó được thể hiện ra ngoài thành những hiện tượng xã hội mang tính quy luật.

Những hiện tượng xã hội, những quá trình xã hội nông thôn bộc lộ, phản ánh bản chất xã hội nông thôn. Nó biểu hiện ra dưới tác động của những quy luật xã hội. Các quy luật này chi phối chính những cung cách ứng xử của các cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội nông thôn, cho nên xã hội học nông thôn cũng cần nghiên cứu chính những quy luật xã hội. Các quy luật xã hội chi phối không chỉ các quan hệ xã hội trong hoạt động của các cá nhân mà cả quan hệ của các nhóm xã hội, các cộng đồng xã hội, những mối liên hệ của chúng để tạo thành hệ thống xã hội. Do đó xã hội học nông thôn nói chung được xem như một hệ thống các yếu tố xã hội đặc thù.

Xã hội nông thôn được xem như là hệ thống xã hội đặc thù ở tính chỉnh thể của nó, ở chỗ nó phân biệt với môi trường xung quanh. Đối với xã hội nông thôn, những môi trường của nó bao gồm: (1) môi trường xã hội đô thị; (2) môi trường

xã hội nói chung; (3) môi trường nhân tạo (văn hoá), và (4) môi trường sinh thái tự nhiên. Việc nghiên cứu những mối liên hệ này cũng là một phần của đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn.

4. Hiện tượng xã hội nông thôn

- Phân hóa giàu nghèo
- Đô thị hóa nông thôn
- Trọng nam khinh nữ
- Bạo lực gia đình
- Bùng nổ dân số
- Tảo hôn
- Ly hôn
- Trẻ em thất học, bỏ học
- Thất nghiệp tăng
- Diện tích đất nông nghiệp thu hẹp dần
- Ô nhiễm môi trường
- Ma túy
- Rượu chè, cờ bạc, đề đóm, mại dâm
- Buôn bán trẻ em phụ nữ
- Mê tín dị đoan
- Tai nạn giao thông
- Chặt phá rừng
- Đốt nương làm rẫy
- Du canh du cư
- Tham nhũng
- Xây dựng gia đình văn hóa
- Lãng phí
- Duy dinh dưỡng ở trẻ em

- Thiếu vệ sinh an toàn thực phẩm
- Thiếu nước sạch
- Buôn bán lâm sản trái phép, buôn lậu
- Vượt biên trái phép
- Xuất khẩu lao động
- Dòng người nông thôn tìm việc làm
- Tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy
- Lấy chồng nước ngoài
- Bán đất nông nghiệp
- Truyền thống văn hóa mai một
- Chơi điện tử, game
- Chơi hội, phường
- Trộm cắp
- Chênh lệch trình độ văn hóa

Do xã hội nông thôn cấu thành từ nhiều yếu tố xã hội khác nhau, chẳng hạn, có thể xem nó như là một tập hợp những cá nhân xã hội hay những con người trong xã hội nông thôn. Đó chính là các chủ thể xã hội nông thôn (hay còn gọi là những nhân vật xã hội nông thôn - social faces); Giữa những nhân vật xã hội này có các mối liên hệ, mối quan hệ khác nhau (các mối liên hệ và quan hệ của các cá nhân, các nhóm xã hội, các cộng đồng xã hội,...) được biểu thị qua những hành động và tương tác xã hội giữa chúng. Các chủ thể hành động xã hội này tạo ra các mối quan hệ, các mối liên hệ với các phân hệ “*xã hội*” khác. Tổng thể những hành vi ứng xử của họ, các hoạt động của họ chính là những hoạt động xã hội trong những điều kiện của một khung cảnh xã hội nhất định. Từ những nhóm xã hội có thể phân loại các nhân vật xã hội, các quan hệ và các dạng hoạt động xã hội ở nông thôn. Kết quả của những mối liên hệ và quan hệ gắn bó với nhau tạo ra những kiểu loại biểu hiện của xã hội nông thôn.

Các cá nhân ở xã hội nông thôn, trong quá trình hoạt động của mình, liên kết với nhau tạo thành những nhóm xã hội ở nông thôn và tạo thành những kiểu loại nhóm xã hội khác nhau (từ nhóm sơ cấp đến nhóm thứ cấp - nhóm lớn,

nhóm xã hội không chính thức đến nhóm chính thức). Ở đây chúng ta có thể hiểu nhóm xã hội là khái niệm chỉ tập hợp bao gồm từ hai cá nhân trở lên, được hình thành trên những quan hệ xã hội, cùng chia sẻ một mục tiêu nhất định. Trong đó nhóm nhỏ (sơ cấp) là những nhóm mà trong đó các thành viên có quan hệ với nhau trực tiếp, ổn định. Những quan hệ xã hội trong nhóm nhỏ ở nông thôn được hình thành trên những cách thức tiếp xúc cá nhân, đó là cơ sở nảy sinh những quan hệ tình cảm, cũng như những giá trị đặc thù giữa các cá nhân trong nhóm và những chuẩn mực của cách ứng xử. Vì thế, việc nghiên cứu những nhóm xã hội (như gia đình nông thôn, họ hàng, làng xã,...) có ý nghĩa rất lớn nhằm cung cấp hệ thống tri thức xã hội học về nông thôn là một trong những khía cạnh của đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành xã hội học này.

Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn còn bao hàm cả những vấn đề như các chủ thể xã hội nông thôn là không thuần nhất. Chẳng hạn, việc phân biệt giữa nhóm người nông dân với các nhóm cư dân khác sinh sống ở nông thôn (thợ thủ công, thương nhân, cán bộ công chức, những người làm trong lĩnh vực dịch vụ xã hội,...). Việc phân tích các mối quan hệ đó cũng có ý nghĩa nhất định. Sự phân loại chúng cũng sẽ khắc họa những nét đặc trưng của các nhóm hộ gia đình ở nông thôn. Và vấn đề đó cũng thuộc về cơ cấu, cấp độ đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn. Nhưng những kiểu loại hộ gia đình như thế không bất biến, mà chúng thường xuyên biến đổi trong môi trường văn hoá - xã hội, trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Trong các nhóm xã hội đó, có những nhóm xã hội mang những nét đặc thù. Nghiên cứu về những nét đặc trưng của nhóm xã hội đặc thù này là một trong những khía cạnh làm phong phú, đa dạng đối tượng nghiên cứu của xã hội nông thôn. *Trước hết*, trong nghiên cứu xã hội học nông thôn cần phải xem xét hệ thống vị trí, vai trò của các nhóm hộ gia đình trong mối quan hệ với các cộng đồng xã hội, với các cá nhân xã hội khác, với các thành viên của gia đình, với nhóm thân tộc; vai trò gia đình đối với quá trình tác động của cơ chế kinh tế thị trường,... *Thứ hai*, cơ cấu nhân khẩu xã hội của gia đình nông thôn liệu có liên quan đến tăng trưởng của dân số nông thôn nói riêng và của xã hội nói chung hay không? Đây là vấn đề có liên quan đến sự biến động của cơ cấu gia đình nông thôn với tư cách là “*tế bào của xã hội*”. Vì vậy, những vấn đề nghiên cứu xã hội học về dân số nông thôn cũng thuộc về lĩnh vực nghiên cứu của chuyên ngành xã hội học này.

Trong hệ thống xã hội nông thôn, có những yếu tố ảnh hưởng và chi phối mạnh mẽ đến đời sống xã hội, nó quy định những hành vi ứng xử của các thành viên trong một nhóm xã hội. Một trong những yếu tố cơ bản đó chính là những cộng đồng xã hội. Cho nên, nghiên cứu những cộng đồng xã hội, những khía cạnh hoạt động, vai trò của chúng ở nông thôn - là một vấn đề cần được đề cập đến của đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn. Trong nội hàm của khái niệm này, cộng đồng xã hội được hiểu là chủ thể của hành động lịch sử, của hoạt động xã hội, được đặc trưng bởi sự thống nhất về mục đích xã hội, quyền lợi và nhu cầu xã hội. Hơn thế, cộng đồng xã hội không chỉ là tập đoàn xã hội, là tập thể, mà còn là cộng đồng nhất định về mặt lịch sử của hoạt động xã hội, là tính tập thể của nó. Cộng đồng xã hội bao hàm trong nó không chỉ những tổng thể xã hội của những cá nhân, mà kể cả những quan hệ của họ thể hiện trong hoạt động chung, do các thiết chế xã hội tổ chức nên nó như cái toàn thể, có tính độc lập nhất định.

Ngay trong nội bộ nhóm, cộng đồng xã hội cũng như giữa các nhóm xã hội, các cộng đồng xã hội khác nhau tồn tại nhiều loại quan hệ khác nhau, tạo thành cơ cấu xã hội. Do ảnh hưởng của nền văn hoá đa phương, đặc biệt là những tư tưởng của Nho giáo, các chuẩn mực, giá trị xã hội,... (và cũng là giá trị, chuẩn mực văn hoá) đã bắt rễ, ăn sâu và chi phối hoạt động của các cá nhân, các cộng đồng xã hội nông thôn, chúng được thể chế hoá trong gia đình, làng xã và trở thành những thể chế xã hội Á Đông. Sự chi phối hoạt động của các chủ thể hoạt động ở nông thôn của các thiết chế xã hội này đã tạo thành những quy luật xã hội mang nét đặc trưng rõ rệt, đặc trưng riêng cho xã hội phương Đông. Chẳng hạn, một trong những quy luật đó là quy luật huyết tộc, quy luật đặc thù này luôn chi phối hoạt động không chỉ của một nhóm thân tộc nhất định, mà chi phối hoạt động của các thành viên khác trong cộng đồng xã hội ở nông thôn.

Chức năng của các thiết chế xã hội này là thực hiện kiểm soát xã hội. Do đó, nghiên cứu kiểm soát xã hội ở nông thôn cũng là một trong những khía cạnh của đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn. Kiểm soát xã hội là hình thức tự điều tiết của hệ thống xã hội, bảo đảm sự tác động qua lại đã được điều chỉnh của các yếu tố tạo nên nó nhờ sự điều tiết bằng chuẩn mực. Kiểm soát trong xã hội nông thôn nhằm đảm bảo khỏi xảy ra những “*cái không bình thường*” - đó là những hành vi/ hiện tượng/ sự kiện xã hội lệch chuẩn (lệch lạc) trong cung cách ứng xử của các chủ thể xã hội nông thôn. Lệch lạc xã hội là

khái niệm chỉ “*hành vi chống xã hội*”, bởi vì nó bao hàm sự phản ứng của một số người chủ chốt đối với hành vi của những người khác. Mỗi hành vi lệch lạc thường có tính tương đối về mặt văn hoá.

Lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học nông thôn có thể theo các hướng sau:

(1) Nghiên cứu những vị trí, vai trò của xã hội nông thôn trong xã hội, trong cơ cấu xã hội tổng thể. Đây là lĩnh vực nghiên cứu nông thôn trong quá trình phát triển của nó, nghĩa là nghiên cứu sự thay đổi và chuyển biến của nông thôn trong thời đại đã qua, các yếu tố ảnh hưởng tới sự thay đổi và phát triển của xã hội nông thôn. Ở phương diện này, người ta chú ý đến sự tác động của xã hội đô thị với xã hội nông thôn và sự biến đổi nông thôn do quá trình đô thị hoá gây ra.

(2) Nghiên cứu về cộng đồng nông thôn. Trong phạm vi này, xã hội học nông thôn xem xét bản chất, sự biến chuyển cũng như các vấn đề nảy sinh từ các mối quan hệ chủ yếu của xã hội nông thôn: các mối quan hệ giữa các lĩnh vực nghề nghiệp như nông nghiệp với các nghề phi nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp với dịch vụ thông tin và nghề truyền thống. Hoặc các mối quan hệ giữa các nhóm xã hội chủ yếu ở nông thôn (nông dân, công nhân, thợ thủ công, buôn bán nhỏ...) hay các mối quan hệ giữa các vùng nông thôn với nhau (nông thôn đồng bằng, nông thôn trung du, nông thôn miền núi).

(3) Nghiên cứu tính đồng nhất ở nông thôn, mà thường được đặc trưng bởi lối sống, văn hoá làng xã. Những đặc điểm và những vấn đề xã hội nảy sinh trong cộng đồng, trong gia đình do ảnh hưởng của lối sống hiện đại, ảnh hưởng của lối sống đô thị, nhất là những khu giáp ranh với đô thị.

(4) Xã hội học nông thôn cũng nghiên cứu về quá trình quản lý cũng như khía cạnh dân số, quá trình di dân, môi trường ở nông thôn. Điều này cho thấy xã hội học nông thôn nghiên cứu một cách toàn diện các vấn đề xã hội nảy sinh trong đời sống hoạt động của các chủ thể xã hội nông thôn.

Từ các quan niệm trên đây cho thấy: Xã hội học nông thôn nghiên cứu một cách có hệ thống về tổ chức xã hội nông thôn, cấu trúc của xã hội nông thôn, các chức năng và sự phát triển của nó trong hiện tại. Bởi vì xã hội học nông thôn cũng là một phân hệ của xã hội nên xã hội học nông thôn nghiên cứu “*những vấn đề, những sự kiện/ hiện tượng và những quy luật đặc thù của hệ thống xã hội nông thôn xét trong toàn bộ tính chỉnh thể và phức thể, phức tạp, đa dạng, phong phú của nó trong hiện thực*”. Chính vì thế đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn mang nét đặc trưng phong phú, đa dạng bao gồm những khía cạnh khác nhau của các mối liên hệ, mối quan hệ xã hội, của những

quá trình xã hội các quy luật và tính quy luật của đời sống, hoạt động của các cá nhân, các nhóm, các cộng đồng xã hội nông thôn.

Nông thôn có nhiệm vụ kiểm chứng các giả thuyết khoa học, quá trình phân công lao động xã hội cũng như sự chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp xã hội ở nông thôn; nghiên cứu hoạt động của kinh tế hộ gia đình trong cơ chế kinh tế thị trường. Sự phân công lao động trong cộng đồng xã hội nông thôn nói chung và trong các hộ gia đình nói riêng; nghiên cứu quan hệ của các giới trong hợp tác và phân công

5. Sơ lược về sự phát triển của xã hội học nông thôn Việt Nam

Trước Cách mạng tháng Tám đã có những khảo cứu khoa học về nông thôn Việt Nam. Trong những năm đất nước còn chia cắt, tại đồng bằng Nam Bộ, UNESCO đã tiến hành một khảo sát về các vấn đề phát triển nông thôn ở Đông Nam Á.

Những năm 80, Viện Xã hội học tiến hành những cuộc khảo sát xã hội học về gia đình nông dân đồng bằng Bắc Bộ và các kết quả nghiên cứu đã được công bố trên tạp chí Xã hội học.

Trong thời kì đổi mới đất nước, Ban Nông nghiệp Trung Ương đã chủ trì và tiến hành nghiên cứu về thực trạng kinh tế xã hội nông thôn Việt Nam trong giai đoạn đầu của tiến trình đổi mới. Kết quả nghiên cứu còn được công bố trong công trình khá đồ sộ của một tập thể các tác giả, dưới tên gọi “*Kinh tế - xã hội nông thôn Việt Nam ngày nay*” (2 tập, do Ban Nông nghiệp Trung ương ấn hành). Trong những năm tiếp theo, một loạt các cuộc khảo sát Xã hội học của các chương trình khoa học cấp nhà nước về con người, và thực trạng xã hội nông thôn đã được tiến hành.

Về hoạt động nghiên cứu thực tiễn, cho đến nay nước ta mới có một Phòng Xã hội học nông thôn (thuộc Viện Xã hội học - Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia, nay đổi tên là Viện Khoa học xã hội Việt Nam). Đây là cơ quan nghiên cứu về xã hội nông thôn đầu tiên ở Việt Nam.

Mặc dù mới ra đời và khẳng định cách đây không lâu, song xã hội học nói chung và xã hội nông thôn đã chứng tỏ được vị trí của mình trong quá trình nhận thức xã hội, cũng như đã thể hiện được vai trò của mình cho việc giải quyết các

vấn đề của thực tiễn xã hội, góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng đất nước theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa mà Đảng đã chỉ dẫn.

6. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học nông thôn

6.1. Chức năng

Với tư cách là chuyên ngành Xã hội học, Xã hội học nông thôn cũng thực hiện các chức năng của Xã hội học như: Chức năng nhận thức; Chức năng thực tiễn trong quản lý, điều hành xã hội; Chức năng dự đoán, dự báo về phát triển của những quá trình và hiện tượng của xã hội nông thôn; Chức năng tư tưởng,...

Thứ nhất, Xã hội học nông thôn cung cấp những tri thức cần thiết để hiểu biết thực trạng của xã hội nông thôn Việt Nam. Nó tái tạo lại bức tranh hiện thực sinh động để làm cho những ai quan tâm đến nông thôn có được cách nhìn nhận đúng bản chất của xã hội nông thôn. Và qua đó nó thực hiện chức năng nhận thức. Nhiệm vụ lý luận của xã hội học nông thôn thể hiện ra ở chỗ nó cung cấp những tri thức lý thuyết về xã hội nông thôn, trên cơ sở đó định hình một hệ thống tri thức khoa học về phân hệ xã hội này. Xã hội học nông thôn phải đưa ra một lý luận hoàn chỉnh về xã hội nông thôn, với hệ thống khái niệm, phạm trù để nghiên cứu những khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội nông thôn.

Thứ hai, khi triển khai khảo sát, nghiên cứu xã hội học về những hiện tượng, những quá trình xã hội ở nông thôn, xã hội học nông thôn sẽ cung cấp và làm giàu hệ thống tri thức về xã hội nông thôn nói chung và xã hội nông thôn Việt Nam nói riêng, bổ sung vào kho tàng nhận thức về một đối tượng đặc thù của thế giới khách quan. Những nghiên cứu cụ thể về xã hội nông thôn sẽ đem lại những cách nhìn khoa học về cơ chế vận hành của xã hội nông thôn. Những nghiên cứu này sẽ đem lại những thông tin cho công tác quản lý, điều hành xã hội. Những đề xuất và kiến nghị cụ thể của các cuộc nghiên cứu về nông thôn sẽ đem lại đóng góp nhất định cho việc đề ra các chính sách phát triển xã hội.

Thứ ba, từ những thông tin mà Xã hội học nông thôn thu thập được giúp cho nhà quản lý xã hội có cơ sở lập kế hoạch phát triển xã hội, định hướng xây dựng chính sách xã hội đúng đắn hợp quy luật. Trên cơ sở đó có những kiến nghị về chính sách phát triển xã hội hợp lý.

Thứ tư, mục tiêu chung của mọi nghiên cứu xã hội học về nông thôn đều thống nhất ở chỗ, bằng những số liệu, thông tin thu thập một cách khoa học, các